

Series XPU



Đường kính bánh xe × chiều rộng bánh xe 75 x 29mm

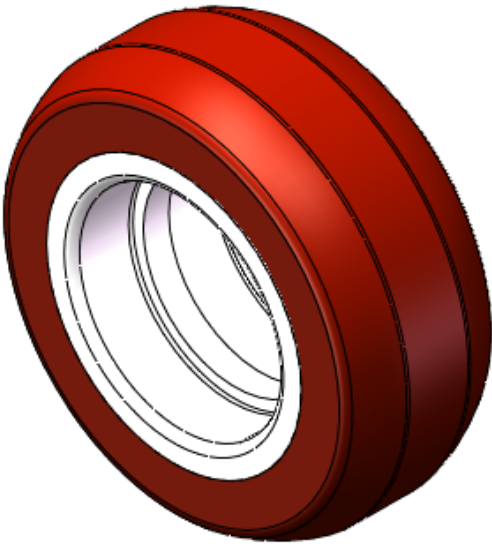
EAN

YJ-12037003130100

Tính chất cơ học tuyệt vời, duy trì khả năng chịu tải cao trong quá trình di chuyển tốc độ cao; khả năng chống mài mòn tốt; không dễ bị biến dạng.  
Khả năng chống hóa chất, dung môi và ăn mòn tuyệt vời.  
Thích hợp cho xe nâng, xe nâng điện, máy móc hạng nặng, xe tự hành (AGV) và các ứng dụng công nghiệp tự động.  
XPU Burgundy, Bề mặt bánh xe cong

Lõi bên trong: Lõi nhôm  
Gia công ngoài: Polyurethane chất lượng cao  
Vòng bi: —

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.

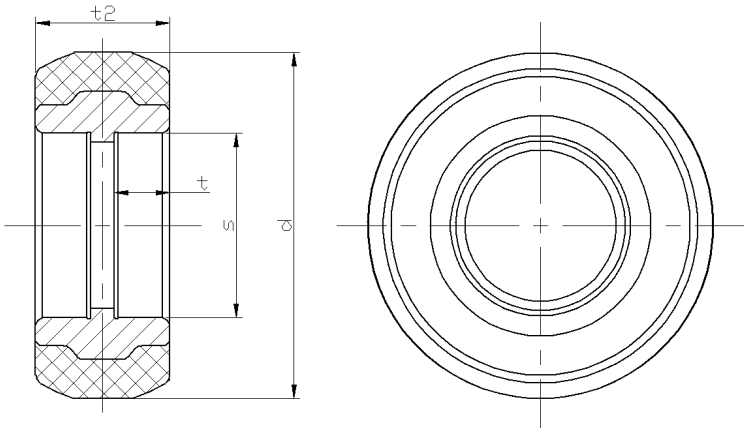


Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

| Quy cách chi tiết sản phẩm                                                |                  |
|---------------------------------------------------------------------------|------------------|
| <input checked="" type="radio"/> đơn vị mét <input type="radio"/> đế quốc |                  |
| Đường kính bánh xe(D)                                                     | 75mm             |
| Chiều rộng bánh xe(T2)                                                    | 29mm             |
| vòng bi bánh xe                                                           | Không có vòng bi |
| Đường kính lỗ ổ bi (d)                                                    | —                |
| Đường kính lỗ ổ bi (S)                                                    | 40mm             |
| Chiều sâu lỗ ổ bi(t)                                                      | 12mm             |
| Chiều rộng lõi trục(T1)                                                   | 29mm             |
| Độ cứng                                                                   | 92±5° Shore A    |
| Tải trọng (động)                                                          | 270kgs           |
| Tải trọng (tĩnh)                                                          | 450kgs           |
| Nhiệt độ                                                                  | -20°C to +70°C   |
| Dẫn điện                                                                  | N/A              |
| Chống tĩnh điện                                                           | N/A              |
| Trọng lượng bánh xe đẩy                                                   | 0.15kgs          |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm                                                    | ISO22883         |

| Tổng quan ưu điểm    |           |
|----------------------|-----------|
| Độ di chuyển mượt mà | ● ● ● ○ ○ |
| Chế độ im lặng       | ● ● ● ● ○ |
| Bảo vệ mặt sàn       | ● ● ● ● ○ |

Bản vẽ 2D phác thảo kích thước bánh xe đơn



\* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét